

ALEXANDER SOLZHENTSYN



BÀN TAY PHẢI
The Right Hand

NHÃ ĐIỂN dịch

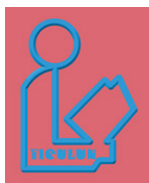


VĂN SỐ 163
01-10-1970

BÀN TAY PHẢI
THE RIGHT HAND

Alexander Solzhenitsyn

Nhã Diễn dịch



Paris * 02.2025

bàn tay phải

Alexander Solzhenitsyn

Người dịch: Nhã Điển

Bìa: M. C. P

Nguồn: Thư viện Tiểu Lùn

bản tay phải

ALEXANDER SOLZHENITSYN

Người dịch: Nhã Điển

**Tập san VĂN
số 163 * 01.10.1970**

Alexander Solzhenitsyn

Tác giả của cuốn *Một ngày trong đời Ivan Denisovich*, *Khu Ung thư*, và *Cái vòng đầu tiên*, trong đoạn thiên sau đây cho ta thấy nước Nga, xứ đã nhào nặn ra tác giả. *Bàn tay phải* cũng như những truyện khác của Solzhenitsyn bị cấm in ở Nga, nhưng đã được chuyển tay qua bản đánh máy. Truyện này sau đó sang tới Hoa-kỳ và được đăng trên tạp chí “*The Atlantic Monthly*” số ra tháng 5-1969, nhan đề “*The Right Hand*”, không ghi tên dịch giả.

Độc giả của *Văn* đã có dịp làm quen với A. Solzhenitsyn qua một bản dịch của Nguyễn Minh Hoàng đăng trong văn số 5, và sau đó nhà văn “bất hạnh” này đã được nhắc tới nhiều lần, trong những bản tin rải rác trong bảy năm qua...

Tôi như chết dở khi tôi tới Tashkent vào mùa đông năm đó. Thật ra tôi đến đó cũng vì vậy, đến đó để chết. Và họ đã trả tôi lại với cuộc đời trong một khoảng thời gian.

Đây là vấn đề một tháng, thêm một tháng, và rồi lại thêm một tháng nữa. Mùa xuân ở vùng sơ khai Tashkent thân nhiên tới, lướt bên ngoài cánh cửa chúng tôi và rồi là mùa hạ. Đó đây là cây rậm rạp, và khi tôi bắt đầu ra ngoài đi bộ với đôi chân không vững thì thời tiết lúc đó thật ẩm áp.

Tôi không dám nhận là sức khỏe tôi đã khả quan hơn ; dù trong những giấc mộng hoang dại nhất của tôi, tôi đã đo khoảng thời gian dành cho tôi sống không phải bằng những năm mà bằng những tháng, và tôi chậm rãi bước trên những lối đi trải sỏi và trải nhựa của cái vườn phân cách những khu của viện y học. Tôi thường phải ngồi xuống trong giây lát và đôi khi một nỗi buồn nôn ghê gớm làm tôi nằm dài ra, đầu thông xuống.

Tôi cũng giống mà không hẳn giống những bệnh nhân khác ở quanh tôi : tôi không được nhiều quyền hạn như họ và tôi cần phải yên lặng hơn họ. Người ta đến thăm họ, các thân nhân khóc thương họ và họ chỉ có một mối lo trên đời, một mục đích – làm sao cho chóng mạnh. Nhưng đối với tôi, tôi không còn

gì để mong chóng bình phục : tôi đã ba mươi lăm tuổi mà không có một người thân thích trên thế gian này. Tôi không có ngay cả một cuốn sổ thông hành, và nếu bây giờ tôi bình phục, tôi phải dời bỏ nơi xanh tươi này, nơi đất màu mỡ này để trở về sa mạc của tôi, nơi mà tôi đã bị biệt xứ chung thân, sống trong sự kiểm soát, mỗi hai tuần lại phải ra trình diện một lần, nơi mà trong một thời gian lâu văn phòng cảnh sát đã không thả tôi ra để chữa bệnh dù tôi ốm sắp chết. Tôi không thể nói chút gì về những chuyện đó cho những bệnh nhân tự do ở quanh tôi. Dù tôi có nói, họ cũng sẽ không hiểu tôi. Mặt khác, với mười năm thanh thoi suy nghĩ, tôi đã biết là cái ý nhị chân thực của cuộc đời không bao gồm những điều gì to tát mà bao gồm những cái nhỏ nhặt : Như trong sự di chuyển bất trắc này của đôi chân đi chưa vững của tôi, như trong

sự hô hấp cần thận để khỏi tức ngực, như khi lấy ra khỏi tô súp mẩu khoai tây sượng.

Như vậy mùa xuân đã là lúc hấp hối nhất và cũng là lúc kỳ diệu của cuộc đời tôi. Đối với tôi, mọi thứ đều bị lãng quên hay chưa bao giờ thấy, kể cả cái xe bán kem, xe quét đường với những tia nước tóe ra, kể cả người đi rao bán cây củ cải đỏ dài, không kể tới con ngựa nhỏ hay lang thang giẫm trên cỏ tươi mát rồi bước qua bức tường hồng.

Ngày này qua ngày khác tôi lấy thêm can đảm để dời nhà thương và đi sâu vào công viên. Công viên này hẳn đã được thiết lập cuối thế kỷ trước cùng một lúc với những tòa nhà bằng gạch chắc chắn này chung quanh có những tường nhọn, trơn nhẵn. Kể từ lúc mặt trời chiến thắng mọc, qua suốt ngày ở miền Nam này cho

tối hồi lâu sau khi ánh đèn điện màu vàng loé sáng, thì công viên tràn ngập những hoạt động – những người mạnh khoẻ rảo bước, người ốm yếu chậm chạp lui tới.

Ở nơi giao điểm của nhiều lối đi hợp thành một con đường duy nhất đưa ra tận cổng chính có một bức tượng Staline màu trắng với một nụ cười gượng gạo, lạnh lùng điểm trên miệng đầy ria mép. Xa hơn nữa, về phía cổng có những tượng bán thân khác nhỏ hơn, được đặt cách khoảng đều nhau. Rồi là một cái quán bán những bút chì nhỏ bằng nhựa hóa học và những cuốn sổ tay nhỏ trông hấp dẫn. Không phải hoàn toàn vì lý do tiền nong, – tôi đã có lần có những sổ tay đó trong đời tôi, và rốt cuộc cũng bị mất, – nhưng tôi cho là không cần tới những cuốn sổ tay đó có lẽ tốt hơn.

Ở ngay nơi cổng là một quầy bán trái cây và một chaihana hay là phòng trà. Chúng tôi, những bệnh nhân, vận quần áo có sọc ngang của nhà thương, không được phép vào chaihana nhưng chúng tôi có thể nhìn vào đó qua chỗ hàng rào trống. Trước đó trong đời tôi, chưa bao giờ tôi được thấy một chaihana nào – Những bình trà cá nhân có trà đen hay trà xanh cho riêng từng người.

Chathana có một khu xếp đặt theo kiểu Âu châu với những cái bàn nhỏ, và một khu xếp đặt theo kiểu Uzbek gồm có một cái bục dài. Những người ngồi ở bàn nhỏ, ăn uống rất nhanh, để lại chút ít tiền lẻ trong những cái tách không quai trống không để trả tiền và họ lại ra đi. Tuy nhiên trên cái bục, trên những cái thảm đan dưới mái lợp bằng cây sậy, họ ngồi đó nghỉ ngơi hàng giờ, có khi hàng

ngày, uống hết bình nọ đến bình kia, đánh súc sắc, như thể họ không có việc gì bận rộn trong suốt một ngày dài. Bệnh nhân được phép mua bán ở quán trái cây nhưng túi tiền của tôi trong khi bị lưu đầy đã không cho phép tôi đựng vào đó và giá quá cao. Tôi thêm thuổng nhìn vào đồng những trái mận khô, những trái nho và những trái anh đào tươi. Và rồi tôi bỏ đi.

Phía sau đó có một bức tường cao ; họ không cho phép bệnh nhân vượt quá cổng. Mỗi ngày hai hoặc ba lần, tiếng nhạc đám ma vượt qua bức tường này tới đám bệnh nhân. Dân số thành phố này có cả triệu người mà nghĩa địa thì ở ngay cạnh nhà thương nên những nhạc đó kéo dài chừng mười phút cho đến khi đám ma chậm chạp đi qua. Tiếng trống đánh theo nhịp điệu định mệnh. Đám

đông không bị ảnh hưởng gì vì nhịp điệu này. Những người mạnh khỏe chỉ nhìn quanh trong giây lát trước khi vội vã nhìn theo đám ma đi đâu (mà họ thì biết rõ chỗ đám ma tới). Nhưng những bệnh nhân thì ngừng lại khi nghe tiếng kèn đám ma và đứng đó nghe ngóng hoặc thò đầu ra khỏi cửa sổ nhà thương mà nhìn.

✱

Bệnh tôi càng thuyên giảm, tôi càng chắc chắn mình sẽ sống sót, và tôi càng nhìn quanh tôi một cách thất vọng : tôi đã cảm thấy buồn rầu phải dời nơi đây. Những hình người mặc y phục trắng ở nơi sân thể thao dành cho các y sĩ, đang đánh quần vợt. Suốt đời tôi, lúc nào tôi cũng muốn đánh quần vợt mà không

bao giờ có dịp. Con sông Salar vàng đục, nước đánh nổi bọt ở nơi bờ lởm chởm. Công viên có những cây sồi um tùm, phủ bóng lên trên những cây keo Nhật. Một cái máy nước hình bát giác tóe những tia nước có giọt nước óng bạc lên trên đỉnh (và cỏ trên thảm xanh tươi làm sao ! Ở trại tập trung người ta ra lệnh diệt cỏ như diệt thù, ở nơi tôi bị lưu đầy không một cây cỏ nào mọc). Chỉ úp mặt lên cỏ, thanh bình hít hương cỏ và hơi đất bốc lên cũng đã là niềm hạnh phúc hoàn toàn.

Đó đây có những cô gái từ viện y khoa tới, cầm những cuốn sách dày cộm, chăm chú học. Hay họ hàn huyên nói chuyện với nhau sau khi đi thực tập trở về, tay nhanh nhẹn, lưng đeo túi đựng vật dụng thể thao, họ đi tới sân vận động. Trong đêm tối khó mà nhận ra họ, và cũng vì

vậy trông họ hấp dẫn gấp bội, những cô gái trong y phục nhàu nát hay phẳng phiu, dạo quanh máy nước, gây ra những tiếng sột soạt trên lối đi trải sỏi. Tôi cảm thấy nhói thương một người nào : có lẽ thương những người đồng lứa tuổi tôi, chết cồng ở Demyansk, chết cháy ở Auschwitz, bị lừa ở Dzhekazghan, chôn vùi cuộc đời ở Tây-bá-lợi-á – Rằng những cô gái này không bao giờ của chúng tôi. Hay có lẽ đối với các cô gái này, không bạn giờ tôi có thể nói cho họ, hay không bao giờ họ có thể biết.

Và suốt ngày trên những lối đi trải sỏi và trải nhựa cuộn cuộn những đàn bà là đàn bà. Nữ y sĩ trẻ, nữ y tá, chuyên viên phòng thí nghiệm, thư ký, lao công, những người đàn bà thân nhân của bệnh nhân tới viếng thăm. Họ đi qua chỗ tôi, họ vận những cái áo dài khắc khổ hoặc

y phục thường khá mỏng, màu tươi sáng của miền Nam. Những người khá giả hơn, tay cầm dù Trung-hoa kiểu mới, cán bằng tre, cái thì màu xanh, cái màu đỏ, cái màu sáng.

Mỗi người họ trong giây lát đi thoáng qua cho tôi thấy cả một câu chuyện : cuộc đời người đàn bà đó trước khi gặp tôi và có thể tôi sẽ quen biết hoặc không được quen biết họ. Trông tôi thật tiều tụy. Khuôn mặt xương xẩu của tôi còn hằn những đau thương trong quá khứ, lông mày nhăn nhó vì đã phải sống ở trại tập trung, màu da nhợt nhạt, khẳng khiu, bệnh tật và thuốc men dần dần thấm độc cơ thể tôi mà kết quả làm cho má tôi xanh lợt. Từ cái phản ứng tự vệ là lúc nào cũng nhượng bộ và lẩn trốn, lưng tôi còng ra. Cái áo sọc ngu xuẩn của tôi không dài quá bụng, cái quần sọc của

tôi ngừng ở phía trên đầu gối, những góc của đôi tất của tôi điểm nâu vì quá cũ, lò ra vì đôi giày thủng. Không một người đàn bà nào trong đám họ lại có thể chịu đi cạnh tôi ! Nhưng tôi không thể thấy tôi. Và đôi mắt của tôi trong suốt không kém mắt họ nhìn vào nội ngã... Thế giới.

Và cứ như thế, một buổi chiều tôi đứng chờ ở cổng chính và quan sát. Làn sóng người thường lệ cuộn cuộn qua : những cái dù nghiêng nghiêng đó đây, những tà áo lụa thoáng qua trước mắt tôi, những cái quần có dây nịt sắc sỡ, những cái áo thêu và những cái mũ len.

Những tiếng nói hòa lẫn vào nhau, những trái cây được bán sau hàng rào, họ uống trà và chơi súc sắc. Có một người thấp, dáng điệu vụng về, dựa vào hàng rào trông như người ăn mày, thỉnh thoảng lại van nài :

– Đồng chí... đồng chí...!

Đám đông sắc sỡ bận rộn không nghe hẳn nói. Tôi tiến lại gần :

– Chuyện gì thế bạn ?

Người đó có một cái bụng bất thường, lớn hơn bụng đàn bà chửa, cái bụng xệ xuống như cái bị và làm căng cái quần ka ki bần của hẳn. Đôi giày thủng và được vá lại của hẳn nặng nề và bụi bặm. Đôi vai hẳn xệ xuống vì cái áo choàng mặc trái mùa một cách nặng nề không khuy cài. Cổ áo cẩu ghét và cổ tay bần. Đầu hẳn đội một cái mũ cũ kỹ, tồi tả chẳng kém gì mũ thẳng bù nhìn, Đôi mắt hẳn đau và kèm nhèm. Hẳn khó khăn đưa một bàn tay lên và tôi lấy từ trong bàn tay nắm chặt của hẳn ra một mẩu giấy nhàu nát ẩm mồ hôi. Đó là là đơn của công dân Bobrov, viết bằng một nét chữ

vuông vắn, mà ngòi bút làm rách cả giấy. Công dân Bobrov xin được vào điều trị ở nhà thương và là đơn của hắn có một lần mực xanh và một lần mực đỏ gạch chéo. Lần mực xanh là của giới chức y tế trong thành phố trình bày lý do từ chối hắn, Lần mực đỏ thì ra lệnh cho nhà thương của viện y khoa phải nhận bệnh nhân vào khu thường trực. Lần mực xanh thuộc ngày hôm qua và lần mực đỏ để ngày hôm nay.

Tôi la lên cho hắn nghe như thể hắn điếc.

– Thế tốt rồi. Ông phải vào phòng nhận bệnh ở khu Một. Ông phải lên phía này đi thẳng qua dãy tượng này...

Nhưng cũng lúc đó tôi nhận thấy là khi gần tới đích thì sức lực của hắn từ bỏ hắn, không những hắn không còn

sức hỏi thăm đường hay đưa bước chân đi trên con đường nhựa nhẵn bóng, mà hẳn hủ như không thể nắm chắc cái quai túi nặng hơn một kí trong tay hẳn. Và tôi nói :

– Thôi được, bạn già, đi theo tôi, và đưa túi tôi xách cho.

Hắn nghe được. Hắn trao cho tôi cái túi, dựa vào cánh tay của tôi và bắt đầu di chuyển. Đôi chân nhấc không nổi, đôi giày của hắn lết trên đường nhựa. Tôi nắm lấy khuỷu tay hắn bên ngoài cái áo choàng dày đặc những bụi. Cái bụng chướng của hắn hủ như làm hắn nhào về phía trước. Hắn luôn luôn thở dài.

Và như vậy chúng tôi đi, chúng tôi : hai kẻ khốn nạn đi dọc theo lối này, mà trong lúc suy tưởng, tôi tưởng tượng tôi dìu những cô gái đẹp nhất ở Tashkent.

Chúng tôi chậm chạp lết qua những bức tượng bán thân. Sau cùng chúng tôi rẽ sang một bên. Trên con đường chúng tôi đi có một cái ghế dựa. Người bạn đồng hành của tôi van nài được ngồi xuống. Tôi cũng bắt đầu cảm thấy ốm yếu ; tôi đã đứng quá lâu. Chúng tôi ngồi xuống. Từ đó chúng tôi còn thấy cái máy nước.

Khi còn đang đi hăn có kể cho tôi nghe nhiều chuyện và bây giờ, ngồi nghỉ hăn nói thêm là hăn phải đi tới miền Urals ; vì dấu chiếu khán trên cuốn sổ thông hành của hăn là để đi Urals — và đó mới là rắc rối. Vì bệnh tật đã đưa hăn tới gần Takhna-Tash (là nơi mà tôi nhớ họ đã bắt đầu đào một con kênh). Họ giữ hăn ở nhà thương Ugrench một tháng, lấy nước trong bao tử và trong chân ra, làm hăn ốm yếu hơn và cho hăn ra khỏi nhà thương.

Hắn xuống xe lửa ở Chardzhou và ở Ursaviyevskaya, nhưng không một nơi nào người ta nhận hắn vào bệnh viện điều trị. Thay vào đó, họ bảo hắn tới Urals, nơi mà hắn đã có dấu chiếu khán. Tuy nhiên hắn không đủ sức đi xe lửa và cũng không còn tiền mua vé xe lửa. Và bây giờ, ở đây, tại tỉnh Tashkent này, hắn đã mất hai ngày văn nài họ mới nhận.

Tôi cũng không buồn hỏi hắn đã làm gì ở miền Nam, chuyện gì đã đưa hắn tới đây. Theo như tờ chứng thương, thì căn bệnh của hắn thật phức tạp và cứ bề ngoài nhìn hắn thì hắn đây là căn bệnh cuối cùng của hắn. Vì đã nhiều lần có dịp quan sát người ốm, tôi thấy ngay hắn không còn thiết sống. Môi hắn trề ra, giọng nói không ra hơi, và mắt hắn đờ đẫn.

Ngay đến cái mũ cũng làm hấn khó chịu. Hấn khó nhọc đưa tay lên, lấy cái mũ xuống đặt lên lòng. Hấn lại đưa cái tay áo lấm láp lên lau mồ hôi. Đỉnh đầu hấn không còn sợi tóc, mặc dầu vòng tóc chung quanh đầu rối ren, đầy bụi, vẫn giữ màu bạch kim. Không phải tuổi tác đã đưa hấn tới chốn này nhưng chính vì bệnh hoạn. Da ở cái cổ đáng thương của hấn gập thành nhiều lớp trong khi cái yết hầu hấn nhô hấn ra di chuyển một cách riêng rẽ. Vậy thì cái gì đã giữ cho đầu hấn thẳng? Chúng tôi vừa ngồi xuống thì đầu hấn đã gục xuống ngực. Và hấn ngồi như vậy, cứng ngắc, mũ đặt trên đầu gối, mắt nhắm lại. Hình như hấn quên rằng chúng tôi chỉ tạm nghỉ ở đây trong chốc lát, và hấn còn phải đến phòng nhận bệnh.

Một tia nước trắng xóa từ cái máy bắn lên cách không xa chỗ chúng tôi ngồi. Ở

phía bên kia, hai cô gái đang khoác tay nhau đi. Tôi thấy họ thật hấp dẫn. Người lảng giềng của tôi thở dài, đầu lặn trên ngực, lông mày màu vàng xám ngược lên và nhìn tôi :

– Đồng chí có thuốc không ?

Tôi la hăn :

– Hãy bỏ tư tưởng ấy đi, chẳng hút thuốc mà ông với tôi còn lê lết. Ông hãy thử soi gương xem. Thuốc lá ! Tôi cai từ tháng trước, cực nhọc thật.

Hăn thở phào rồi lại nhìn tôi, cái nhìn giống như con chó.

– Thế đồng chí cho tôi vài đồng vậy !

Tôi lưỡng lự tự hỏi không biết có nên cho hay không. Dù thế nào nữa thì tôi vẫn là tên tù chính trị còn hăn là một

người tự do. Tôi đã phải làm lưng bao nhiêu năm ở ngoài đó – mà không được trả một đồng lương. Và đến khi họ bắt đầu trả lương thì họ trừ tiền đèn, tiền chó giữ nhà, tiền ăn, tiền thuê người dẫn giải chúng tôi và đủ các thứ tiền,

Tôi lấy cái ví từ trong túi áo ra và soát lại số tiền đựng trong đó. Tôi thở dài đưa hẳn tờ ba đồng.

Hắn lấp bắp nói cảm ơn. Cảm thấy khó khăn giữ cho bàn tay chìa ra, hắn cầm lấy tờ giấy bạc và giấu vội vào trong túi áo, rồi sau đó bàn tay rớt phịch xuống lòng hắn. Rồi đầu hắn ngã xuống, cái cằm chìm trong ngực. Chúng tôi yên lặng ngồi.

Trong khoảng thời gian đó có một người đàn bà đi qua chỗ tôi, rồi là hai cô gái. Tôi thấy cả ba đều hấp dẫn. Đã bao

nhiều năm rồi không được nghe tiếng họ nói, nghe tiếng giầy họ đi.

– Kể cũng còn là may mà họ cho ông tờ giấy chứng nhận. Không có nó thì ông còn phải chờ ở đây cả tuần. Có nhiều người đau yếu như ông vậy.

Hắn nhắc cái cầm ra khỏi ngực và quay lại nhìn tôi. Nỗi hiểu biết lộ trong mắt hắn. Giọng nói của hắn run lên và rõ ràng hơn :

– Này, họ nhận tôi vì tôi xứng đáng. Tôi là người đã tham gia cách mạng. Đồng chí Kirov đã đích thân bắt tay tôi ở Tsaritsyn. Họ phải trả tôi tiền cấp dưỡng.

Mà và môi hắn hơi đung đây – hình bóng của một nụ cười hãnh diện – làm linh động khuôn mặt không cạo râu của hắn. Tôi đưa mắt nhìn bộ quần áo rách

rưới của hắn và nhìn hắn thêm một lần nữa.

– Vậy tại sao họ không trả cấp dưỡng cho ông ?

Hắn thở dài :

– Sự thể nó là như thế. Bây giờ họ không nhận tôi. Giấy tờ cái thì bị mất cái thì bị cháy. Nhân chứng thì chẳng còn ai. Họ giết chết Kirov... Lỗi tại tôi, tôi không chịu giữ giấy tờ... Tờ giấy duy nhất tôi có...

Bàn tay phải của hắn – những đốt ngón tay sừng phù lên, và ngón tay nọ xen kẽ vào ngón tay kia đưa lên túi áo và bắt đầu lách vào túi, nhưng tới đó sự chuyển động bỗng ngừng, hắn lại buông lỏng cánh tay xuống, buông lỏng cái đầu xuống và cứng ngắc như trước.

Mặt trời đã bắt đầu lặn phía sau nhà thương, và chúng tôi phải vội vã đi tới phòng nhận bệnh (nó ở cách đó khoảng một trăm thước) – và kinh nghiệm cho tôi biết là kiếm được một chỗ trong nhà thương bao giờ cũng khó khăn.

Tôi nắm vai lão ta.

– Dậy, dậy, ông bạn già! Nhìn kia. Có thấy cái cửa đó không? Thấy không? Tôi sẽ tới đó và nói hộ ông. Trong khi đó, nếu có thể theo tôi được thì theo. Nếu không theo được thì chờ tôi ở đây. Tôi sẽ mang giùm ông cái túi này tới đó.

Hắn ta gật đầu như thể hắn đã hiểu.

Nơi nhận bệnh – một khu của căn phòng rộng lớn, tối tàn, căn phòng được phân chia một cách sơ sài thành nhiều

khu, khu thì dùng làm phòng tắm, phòng thay áo và phòng cắt tóc – ban ngày đông nghẹt những bệnh nhân chờ hàng giờ cho tới khi được nhận vào bệnh viện. Nhưng lạ thay, vào giờ này không có một ai. Tôi gõ vào cánh cửa.

Cửa bật ra và một cô y tá trẻ xuất hiện, mũi cô ngắn và hếch, môi thoa son màu tím thắm.

– Ông muốn gì ?

Cô ta đang ngồi ở bàn giấy và hình như đang đọc truyện gián điệp khôi hài bằng tranh. Mặt cô nhỏ và sắc.

Tôi đưa tờ giấy chứng nhận, trên ghi hai nơi giới thiệu và nói :

– Ông ta đi không được. Tôi sẽ dìu ông ta lại trong chốc lát.

Cô ta gay gắt trả lời, không thềm nhìn vào tờ giấy.

– Ông không biết hệ thống làm việc hả ? Chúng tôi chỉ nhận bệnh sau 9 giờ sáng !

Chính cô ta đã không biết “hệ thống”. Tôi cho tay và thò đầu vào khung cửa để cô ta không thể đóng. Rồi tôi trể môi ra và mặt nhăn nhó như đuôi ươi, tối rít lên với một giọng hạ cấp :

– Này cô ! Tôi không phải thứ người thuộc bè lũ lao động của cô !

Cô ta giật mình, lùi cái ghế ra phía sau, và nói với một giọng khác hẳn :

– Phòng nhận bệnh chưa mở cửa, công dân ! Hãy đợi 9 giờ sáng.

Tôi nói với một giọng trầm và ác độc:

– Cô đọc tờ giấy này !

Cô ta đọc.

– Thế thì sao ? Hệ thống là cho tất cả mọi người. Ngay ngày mai cũng có thể không có chỗ. Sáng nay không có một chỗ nào.

Cô ta có vẻ khoái trí khi nêu ra sự kiện không còn chỗ nào hồi sáng như thể cô dùng nó để hại lại tôi.

– Nhưng ông ta từ xa tới. Cô không thấy thế à. Ông ta không còn biết đi đâu.

Trong khi tôi lùi ra khỏi khung cửa, và thôi không nói theo giọng lưỡi thợ thuyền, thì vẻ cay nghiệt lại hiện ra trên khuôn mặt cô :

– Tất cả bệnh nhân của chúng tôi là từ ngoài đưa vào ! Bảo ông ta ra phố thuê phòng.

– Vậy cô ra đây mà xem tình trạng ông ta.

– Còn gì nữa không? Tôi mà đi lừa bệnh nhân ? Tôi không phải là lao công, ông biết chứ.

Và cái mũi ngân của cô rung rung một cách hãnh diện. Cô ta trả lời một cách xách mé và nhanh chóng như thể người cô có gấn lò xo chỉ để dùng vào việc đó.

Tôi đập tay xuống cái quây làm lớp bụi phủ trên đó tung lên :

– Thế có ngồi đây làm gì ? Sao cô không dẹp chỗ này đi !

Cô ta la lên :

– Không ai hỏi cái đồ to mồm như ông !

Rồi cô đứng dậy, chạy ra và xuất hiện ở chỗ lối đi :

– Ông là ai? Đừng có lên mặt dạy tôi làm việc. Tôi chỉ nhận bệnh khi xe cứu thương chở tới.

Cô ta hẳn là phải đẹp nếu móng tay và đôi môi không thoa màu tím tằm thường, cái mũi nhỏ nhắn của cô thật xinh và đôi mày rất bộc lộ. Áo choàng trắng của cô mở rộng ở chỗ ngực vì trời nóng, cái mũ màu hồng tuyệt diệu và một cái huy hiệu Komsomol.

– Nếu thay vì ông ta tới đây, ông ta lại được xe cứu thương chở tới thì cô nhận hả ? Phải vậy không ?

Cô ta kiêu kỳ quan sát khuôn mặt ngớ ngẩn của tôi trong khi tôi đứng quan sát cô ta. Tôi hoàn toàn quên là tôi đi đôi

giấy há mồm. Cô ta khụt khịt, nhưng lấy dáng điệu xa vời và kết luận :

– Phải, bệnh nhân, luật lệ là như vậy.

Và rồi cô ta trở vào phòng nhận bệnh.

Tôi nghe có tiếng động phía sau. Tôi quay lại nhìn và thấy người bạn của tôi đã ở đó. Hắn ta đã nghe và đã hiểu sự việc. Hắn dựa vào tường và cực nhọc đi tới một cái ghế đá dài đặt trên công viên để khách đến thăm bệnh nhân ngồi chơi, hắn chỉ còn sức xua bàn tay phải, trong có một cái ví cũ nát. Hắn mệt mỏi lấp bấp nói :

– Đây... đây này, cho cô ta thấy... lá thư... này...

Tôi cố tới đó đúng lúc để đỡ hắn ngồi xuống ghế. Với những ngón tay bất lực, hắn cố gắng lấy tờ chứng minh thư duy

nhất ra, nhưng không làm sao được. Tôi lấy mảnh giấy nhàu nát ở ví hằn ra, mảnh giấy đã rách và đã được dán chéo lại và tôi mở tờ giấy ra. Đó là tờ giấy đánh máy bằng mực tím.

Dân vô sản trên thế giới hãy đoàn kết lại !

CHỨNG MINH THU

Chúng nhận đồng chí Bobrov, N. K. đã trung thành phục vụ hồi năm 1921 trong đoàn Đặc vụ “Cách mạng Thế giới” của tỉnh X. mà một tay đồng chí đã chém ngã cả tá những tên khốn nạn còn lại.

Ủy viên (ký tên)

Tôi lấy tay vuốt ngực và bình thản hỏi :

– Cái gì vậy – Đặc vụ ? Loại nào?

Hắn trả lời, con mắt mở ra không nổi :

– Cho cô ta xem tờ giấy đó.

Tôi trông thấy bàn tay hắn, bàn tay phải của hắn – quá nhỏ, gân máu lộ ra, đốt ngón tay sưng lên, lấy tờ giấy ra khỏi cái ví một cách hết sức khó khăn. Và tôi nhớ lại những người cưỡi ngựa lại thường quật người đi chân ngựa như thế nào, họ dùng bàn tay đánh. Đánh xuống và đánh chéo.

Kỳ lạ... khi vùng lên, bàn tay sẽ nắm chắc cái gươm để chặt đứt cái đầu cái cổ và một phần cái vai – cái bàn tay phải đó. Mà bây giờ thì bàn tay đó giữ không nổi... cái ví... Tôi lại lên phòng nhận bệnh và đẩy cửa ra.

Cô gái không bao giờ ngừng đầu lên và tiếp tục đọc truyện khôi hài bằng tranh. Tôi nhìn ngược vào cuốn sách và thấy tranh vẽ một chiến binh cao cả, nhẩy qua khuôn cửa sổ, tay cầm khẩu súng lục. Tôi bình thản để tờ chứng minh thư nhàu nát lên trên cuốn sách cô đang đọc, và quay lại, tôi cảm thấy buồn nôn, tay xoa ngực, tôi tiến ra chỗ cửa. Tôi phải nằm dài ra và đầu buông thõng xuống.

Cô gái la tôi qua khuôn cửa sổ :

– Ông nghĩ cái gì mà lại đưa tờ giấy này vào đây? Mang nó đi ngay, bệnh nhân !

Người cựu chiến binh đã ngồi phịch xuống ghế. Những ngón tay súng ở một bên của hắn lủng lẳng một cách bất lực. Cái áo choàng không cài khuy của hắn lệch sang một bên. Cái bụng chương

phình của hần sệ xuống theo một đường cong.

Đầu và ngay cả đôi vai hần cũng co rụt lại.

ALEXANDER SOLZHENITSYN

NHÃ ĐIỂN dịch

VĂN số 164
những cây bút trẻ

